TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 705/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D; sinh năm 1978; thường trú: 79/4 khu phố Tây A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1977; thường trú: 79/4 khu phố Tây A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2018 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Huỳnh Tấn Đ sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau từ năm 2000, nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện LM, tỉnh H vào ngày 06/11/2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208/2008 quyển số 01. Sau kết hôn, chị D và anh anh Đ thuê nhà trọ và sống với nhau ở thành phố Vũng Tàu thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được một thời gian thì hai vợ chồng chuyển về sống tại số nhà 79/4 khu phố Tây A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Huỳnh Tấn Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung. Chị Vũ Thị D xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu đực ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Thanh Đ1, sinh ngày 15/6/2000 và Huỳnh Thanh Đ2, sinh ngày 20/10/2003, sau khi ly hôn chị Vũ Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thanh Đ2, sinh ngày 20/10/2003 và không yêu cầu anh Huỳnh Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Thanh Đ1, sinh ngày 15/6/2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Huỳnh Tấn Đ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Vũ Thị D nhưng anh Huỳnh Tấn Đ không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2018 nhưng anh Đạt vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất tài liệu, chứng cứ. Ngày 25/9/2018 và ngày 15/10/2018, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, anh Huỳnh Tấn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 25/9/2018 và ngày 15/10/2018 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Tấn Đ, anh Đạt cư trú tại số 79/4 khu phố Tây A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Huỳnh Tấn Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 15/10/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị D và anh Huỳnh Tấn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Huỳnh Tấn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện LM, tỉnh H vào ngày 06/11/2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208/2008 quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Vũ Thị D

cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Huỳnh Tấn Đ có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay, chị Vũ Thị D xác định tình cảm dành cho anh Đạt không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân anh Huỳnh Tấn Đ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Đạt đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Huỳnh Tấn Đ không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị D là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Huỳnh Thanh Đ1, sinh ngày 15/6/2000 và Huỳnh Thanh Đ2, sinh ngày 20/10/2003, sau khi ly hôn chị Duyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thanh Đ2, sinh ngày 20/10/2003 và không yêu cầu anh Huỳnh Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Thanh Đ1, sinh ngày 15/6/2000 đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Vũ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 208/2008 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện LM, tỉnh H cấp ngày 06/11/2008).

2. Về con chung: Buộc anh Huỳnh Tấn Đ giao con chung Huỳnh Thanh Đ2, sinh ngày 20/10/2003 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Huỳnh Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Huỳnh Thanh Đ1, sinh ngày 15/6/2000 đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, chị Vũ Thị D và anh Huỳnh Tấn Đ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019721 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND xã L, huyện LM, tỉnh H (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Kiều Thị Uyên